

Nhận thức về rèn luyện kỹ năng tổ chức hoạt động tạo hình cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non Trường Đại học Tây Nguyên

Nguyễn Xuân Tuyền*, Lê Quang Hùng**

*ThS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

**TS. Khoa Sư phạm, Trường Đại học Tây Nguyên

Received: 16/01/2024; Accepted: 25/01/2024; Published: 6/02/2024

Abstract: The article mentions the results of a survey on awareness of the importance of skills in organizing visual activities for students in the early childhood education sector. The article surveys the current state of awareness of lecturers, preschool teachers and students about the importance and role of skills training, as well as the advantages and limitations in training organizational skills. Organizing educational council for preschool education students.

Keywords: Lecturers, students, skills in organizing visual activities, preschool education

1. Đặt vấn đề

Rèn luyện kỹ năng (RLKN) tổ chức hoạt động tạo hình (HĐTH) cho sinh viên (SV) ngành Giáo dục mầm non (GDMN), là một trong những kỹ năng (KN) nghề rất quan trọng giúp SV có kỹ năng tổ chức (KNTC) HĐTH sau khi ra trường, góp phần nâng cao chất lượng tổ chức HĐTH cho trẻ ở trường MN. Việc xác định các KN thành phần trong hệ thống KNTC HĐTH là cần thiết để RLKN này cho SV ngành GDMN. KNTC HĐTH bao gồm các nhóm KN cơ bản sau: KN chuẩn bị cho HĐTH; KN lập kế hoạch HĐTH; KN tiến hành HĐTH; KN đánh giá hiệu quả tổ chức HĐTH.

Nhìn chung KNTC HĐTH của SV đánh giá ở mức độ trung bình, một số KN còn ở mức độ thấp và chưa có sự đồng đều. Quá trình RLKNTC HĐTH cho SV chưa thực sự đạt hiệu quả tích cực, chưa được quan tâm và thực hiện thường xuyên qua các hoạt động học tập tại Trường ĐH Tây Nguyên, trong thực tập ở trường MN cũng như hoạt động tự RL của SV.

Đặc thù chương trình đào tạo GVMN, thời lượng học tập cho phân môn tạo hình còn eo hẹp... nên SV ít có cơ hội được thực hành RLKNTC HĐTH, GV có trình độ chuyên ngành mỹ thuật tạo hình quá ít. Đây là một trong những nguyên nhân của sự hạn chế về phương pháp giảng dạy cũng như RLKNTC HĐTH cho SV phù hợp với thực tiễn chương trình GDMN.

2. Rèn luyện KNTC hoạt động tạo hình cho SV

Quá trình khảo sát được tiến hành trên 2 nhóm đối tượng:

- Nhóm 1: 21 GV khoa Sư phạm, Trường ĐH Tây

Nguyên và 10 giáo viên mầm non (GVMN) đang giảng dạy tại các trường mầm non (các cơ sở thực tập sư phạm).

- Nhóm 2: 273 SV ngành GDMN. Trong đó, có 87 SV năm thứ 2; 73 SV năm thứ 3 và 113 SV năm thứ 4 (gọi chung là SV).

2.1. Nhận thức về vai trò của rèn luyện KNTC HĐTH cho SV

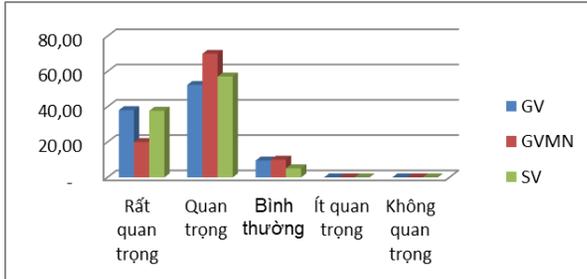
Nhằm đánh giá vai trò của việc RLKNTC HĐTH cho SV trong giai đoạn hiện nay, chúng tôi kết hợp bảng hỏi và phỏng vấn các đối tượng GVKSP, GVMN và SV, với 5 mức độ: rất không quan trọng; không quan trọng; bình thường, quan trọng và rất quan trọng. Kết quả điều tra được thể hiện qua biểu đồ 2.1 như sau:

Cả ba nhóm đối tượng đều đề cao vai trò của việc RLKNTC HĐTH cho SV ngành GDMN trong giai đoạn hiện nay. Không có lựa chọn ở hai mức độ “không quan trọng” và “ít quan trọng” ở cả ba nhóm đối tượng. Cụ thể, mức độ “rất quan trọng” có 8 GVKSP lựa chọn, chiếm 38.10%; có 2 GVMN lựa chọn, chiếm 20%; có 103 SV lựa chọn, chiếm 37.73%; mức độ “quan trọng” có 11 GVKSP lựa chọn, chiếm 52.38%; có 7 GVMN lựa chọn, chiếm 70%; có 156 SV lựa chọn, chiếm 57.14%; và mức độ “bình thường” có 2 GVKSP lựa chọn, chiếm 9.52%; có 1 GVMN lựa chọn, chiếm 10%; có 14 SV lựa chọn, chiếm 5.13%;

Bảng 2.1: Nhận thức về vai trò của rèn luyện KNTC HĐTH

Mức độ	GV	GVMN	SV
--------	----	------	----

Rất quan trọng	8	38.10	2	20.00	103	37.73
Quan trọng	11	52.38	7	70.00	156	57.14
Bình thường	2	9.52	1	10.00	14	5.13
Ít quan trọng	0	0.00	0	0.00	0	0.00
Không quan trọng	0	0.00	0	0.00	0	0.00



Biểu đồ 2.1. Vai trò của rèn luyện KNTC HĐTH cho SV

Đối với nhóm đối tượng GVMN, kết quả đánh giá thu được thể hiện như sau: “rất quan trọng” có 2 GVMN lựa chọn, chiếm 20%; “quan trọng” có 7 GVMN lựa chọn, chiếm 70%; và “bình thường” có 1 GVMN lựa chọn, chiếm 10%. Trên cơ sở kết quả có thể nhận thấy sự tương đồng giữa hai nhóm GVKSP và GVMN về mức độ quan trọng của việc rèn luyện KNTC HĐTH cho SV. Bên cạnh phiếu khảo sát, chúng tôi phỏng vấn của hai nhóm đối tượng trên với câu hỏi: “*Thấy cô vui lòng giải thích về lựa chọn của mình khi đánh giá tầm quan trọng của việc rèn luyện KNTC HĐTH cho SV trong giai đoạn hiện nay*”. Phần lớn câu trả lời thu được từ hai nhóm đối tượng là: “*HĐTH cho trẻ MN không chỉ đơn thuần là hoạt động học tập hấp dẫn đối với trẻ mà còn là phương tiện hữu hiệu trong quá trình giáo dục sự phát triển toàn diện cho trẻ. Tuy nhiên, trước thực trạng KNTC HĐTH của SV ngành GDMN hiện nay cho thấy còn nhiều hạn chế, HĐTH do SV tổ chức còn thiếu tính linh hoạt, sáng tạo và phù hợp với đặc điểm sự phát triển của trẻ MN trong từng độ tuổi cũng như điều kiện thực tiễn*”.

Đánh giá về tầm quan trọng của việc RLKNTC HĐTH của SV ngành GDMN như sau: “rất quan trọng” 37.73%; “quan trọng” 57.14% và “bình thường” 5.13%. Để đánh giá chính xác và cụ thể hơn, chúng tôi đặt câu hỏi phỏng vấn để nghe giải thích từ phía SV về lựa chọn của mình, chúng tôi nhận thấy đa số SV đều có ý kiến cho rằng: “*việc rèn luyện KNTC HĐTH là quan trọng đối với việc phát triển KN nghề và hoạt động nghề nghiệp trong tương lai. Tuy nhiên, quá trình học tập tại Trường ĐH Tây Nguyên các em được học tập rất nhiều môn học, thời*

gian học tập các môn chuyên ngành thường diễn ra đồng thời dẫn đến hệ thống bài tập có khối lượng rất lớn. Do đó, tuy đánh giá việc rèn luyện KNTC HĐTH là quan trọng, cần thiết nhưng phải có sự chia đều cho các môn học nhằm đảm bảo kết quả học tập cũng như các kì thi”.

2.2. Tầm quan trọng của KNTC các HĐGD cho trẻ mầm non

Để làm sáng tỏ vấn đề này, chúng tôi tiến hành khảo sát thông qua câu hỏi đánh giá mức độ quan trọng của KNTC các hoạt động giáo dục cho trẻ mầm non. Đối tượng khảo sát bao gồm: GV, GVMN và SV. Kết quả được thể hiện trong bảng 2.2 như sau:

Bảng 2.2. Nhận thức về tầm quan trọng của KNTC các HĐGD

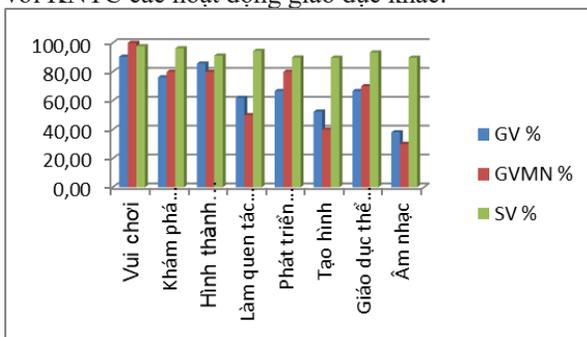
TT	KNTC các hoạt động	GV		GVMN		SV	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Vui chơi	19	90.48	10	100	267	97.80
2	Khám phá khoa học	16	76.19	8	80	263	96.34
3	Hình thành các biểu tượng toán	18	85.71	8	80	249	91.21
4	Làm quen tác phẩm văn học	13	61.9	5	50	258	94.51
5	Phát triển ngôn ngữ	14	66.67	8	80	270	98.90
6	Tạo hình	11	52.38	4	40	245	89.74
7	Giáo dục thể chất	14	66.67	7	70	255	93.41
8	Âm nhạc	8	38.1	3	30	245	89.74

- Đối với GVKSP, số liệu sau thống kê cho thấy KNTC hoạt động “vui chơi” có 90,48% đánh giá là quan trọng hơn so với KNTC các hoạt động khác. Tiếp theo là KNTC hoạt động “hình thành các biểu tượng toán cho trẻ MN” có 85,71% và KNTC hoạt động “khám phá khoa học” có 76,19%. Tầm quan trọng của KNTC hoạt động “phát triển ngôn ngữ” và hoạt động “giáo dục thể chất” theo đánh giá của nhóm đối tượng này đều có 66,67%. KNTC hoạt động “tạo hình” có 90,8%.

- Tương tự đánh giá của nhóm đối tượng GVMN, KNTC hoạt động “vui chơi” có 100% đánh giá là quan trọng hơn so với KNTC các hoạt động khác. Tiếp theo là KNTC hoạt động “khám phá khoa học; hình thành các biểu tượng toán và phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN” có 80% và KNTC hoạt động “giáo dục thể chất” theo đánh giá của nhóm đối tượng này có 70%. KNTC hoạt động “tạo hình” có 40%.

- Đánh giá của nhóm đối tượng SVMN, tầm quan trọng của KNTC hoạt động “phát triển ngôn ngữ” có 270 SV, chiếm 98,90% đánh giá là quan trọng hơn

so với KNTC các hoạt động khác. KNTC hoạt động “vui chơi” có 267 SV, chiếm 97,80% và KNTC hoạt động “khám phá khoa học” có 263 SV, chiếm 96,34% đánh giá là quan trọng. Tiếp theo là hoạt động “làm quen tác phẩm văn học” có 258 SV, chiếm 94,51% và “giáo dục thể chất” theo đánh giá của nhóm đối tượng này đều có 255 SV, chiếm 93,41%. KNTC hoạt động “hình thành các biểu tượng toán cho trẻ MN” có 249 SV, chiếm 91,21% và KNTC hoạt động “tạo hình” có 245 SV, chiếm 89,74%). Như vậy, theo đánh giá của SV ngành GDMN Trường ĐH Tây Nguyên, KNTC hoạt động “tạo hình” là quan trọng đối với hoạt động nghề nghiệp của GVMN nhưng được lựa chọn thấp so với KNTC các hoạt động giáo dục khác.



Biểu đồ 2.2. Tầm quan trọng KNTC các hoạt động giáo dục cho trẻ

Dựa trên cơ sở đánh giá tầm quan trọng của KNTC các hoạt động giáo dục cho trẻ lứa tuổi MN cho thấy, mỗi đối tượng khảo sát đều có các quan điểm riêng khi đánh giá mức độ quan trọng của các KNTC hoạt động giáo dục (kỹ năng nghề cơ bản của người GVMN). Kết quả khảo sát cho thấy, KNTC các hoạt động giáo dục lĩnh vực thẩm mỹ nói chung và KNTC hoạt động tạo hình nói riêng dù được các nhóm đối tượng đánh giá cao ở tầm quan trọng nhưng chưa có được vị trí và sự quan tâm, chú trọng như KNTC các hoạt động khác.

3. Ưu, nhược điểm của hoạt động tạo hình

* Ưu điểm

- Phần lớn trẻ MN yêu thích và bị hấp dẫn bởi HĐTH do tính chất trải nghiệm sáng tạo của hoạt động. Quá trình tham gia HĐTH giúp trẻ phát hiện ra nhiều điều mới mẻ, thú vị với sự đa dạng.

- GV KSP giàu kinh nghiệm, nhiệt tình và tâm huyết. GVMN kinh nghiệm, nhiệt tình, có các biện pháp hướng dẫn SV hiệu quả.

- SV đã có hiểu biết nhất định về sự phát triển tâm - sinh lý và giáo dục lứa tuổi MN trong quá trình học tập tại Trường ĐH Tây Nguyên.

- Trẻ hứng thú khi tham gia HĐTH nên rất chú

trọng đầu tư, tìm kiếm các hoạt động hay, mới lạ, đa dạng về cách thức tạo hình, phong phú về nguồn nguyên vật liệu.

* Hạn chế

- Kiến thức nền tảng về HĐTH của SV còn hạn chế nên SV còn lúng túng trong việc xác định và lựa chọn nội dung HĐTH phù hợp với trình độ hiểu biết của trẻ.

- KN sư phạm của SV còn hạn chế nên việc tổ chức HĐTH cho trẻ đôi khi còn thiếu tính phù hợp và chưa đạt được kết quả như mong đợi.

- Thời gian SV tham gia thực tập ngắn, nội dung thực tập nhiều, nên khó khăn trong việc RLKNTC HĐTH trong đợt thực tập sư phạm.

- SV ngành GDMN phải rèn quá nhiều KN trong quá trình đào tạo nên rất khó thành thạo KNTC HĐTH.

- KNTC HĐTH của SV còn hạn chế nên thường có tâm lý e ngại và ít có hứng thú với việc tổ chức hoạt động này cho trẻ.

4. Kết luận

- Phần lớn GVKSP, GVMN và SV đã nhận thức được tầm quan trọng của KNTC HĐTH đối với hoạt động nghề nghiệp của người GVMN.

- KNTC HĐTH của SV được các nhóm đối tượng GV Trường ĐH Tây Nguyên, GVMN và SV tự đánh giá ở mức độ thực hiện trung bình.

- Rèn luyện KNTC HĐTH cho SV được triển khai qua hai con đường cơ bản là: học tập tại Trường ĐH Tây Nguyên và thông qua thực tập sư phạm tại các trường mầm non.

- Rèn luyện KNTC HĐTH cho SV trong giảng dạy tại Trường ĐH Tây Nguyên được GVKSP đánh giá ở mức độ chưa cao. Đánh giá của GVMN về RLKNTC HĐTH cho SV trong các đợt thực tập sư phạm chủ yếu ở mức trung bình.

- Về phía SV tự đánh giá mức độ thực hiện và hiệu quả RLKNTC HĐTH đã cho thấy: “Tại Trường ĐH Tây Nguyên và trong thực tập sư phạm, mức độ RL các nội dung được SV tự đánh giá chủ yếu tập trung ở mức trung bình”.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Lăng Bình, Lê Đức Hiền (2004), *Tạo hình và phương pháp hướng dẫn HĐTH cho trẻ*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Quyết định 26/2018/TT-BGDĐT ngày 8/10/2018 về Chuẩn nghề nghiệp GVMN*, Hà Nội

3. Hồ Lam Hồng (2008), *Nghề GVMN*, NXB Giáo dục, Hà Nội